

Khu VH-LS Các đảo Hồ Thác Bà

Tên khác:

Thác Bà; Hồ Thác Bà

Tỉnh:

Yên Bái

Diện tích:

5.000 ha

Toạ độ:

21°42' - 22°05' N, 104°45' - 105°03' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đông Bắc

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban quản lý:

Chưa thành lập

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Không

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

B

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có Bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Các đảo Hồ Thác Bà gồm nhiều đảo nhỏ nằm trong Hồ Thác Bà. Khu Văn hoá - Lịch sử Thác Bà là khu rừng đặc dụng theo Quyết định số 194/CT, ngày 9/8/1986, của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (Bộ NN&PTNT 1997) với diện tích 5.000 ha. Mục đích thành lập khu văn hoá - lịch sử là bảo vệ lưu vực hồ và các sinh cảnh tự nhiên của các loài chim (Cao Văn Sung 1995). Đến nay, Khu Văn hoá - Lịch sử Thác Bà chưa có dự án đầu tư, ban quản lý cũng chưa được thành lập. Tuy nhiên, Các đảo Thác Bà có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT với diện tích 5.000 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

Hồ Thác Bà có diện tích 19.050 ha, được hình thành năm 1970 khi tiến hành xây dựng đập nước trên sông Chảy (Anon. 1998). Sự chênh lệch về độ cao giữa lòng sông phía thượng lưu và phía hạ lưu của hồ là 130 m (Scott 1989). Hồ có chiều dài trên 80 km và chiều rộng tới 8 km, tuy vậy do hồ có nhiều mũi nhô ngang, vũng nhỏ làm cho chiều rộng của hồ bị thu hẹp đáng kể. Hồ có rất nhiều đảo nhỏ và được bao quanh bởi các sườn dốc.

Đa dạng sinh học

Trước khi đập sông Chảy xây dựng, vùng này được che phủ bởi rừng thường xanh đất thấp, có nguồn tài nguyên động vật và thực vật phong phú. Từ khi đập được xây dựng thì hầu hết diện tích rừng này đã bị mất, hiện nay thảm thực vật rừng ở đây chủ yếu là rừng trồng. Hồ Thác Bà có một số kiểu sinh cảnh nổi bật đó là các trảng rừng sậy và trảng cỏ. Hồ Thác Bà được xem là nơi trú đông hay địa điểm dừng chân quan trọng cho nhiều loài chim nước di cư (Scott 1989).

Các vấn đề về bảo tồn

Diện tích mất rừng ở vùng lưu vực của hồ tăng lên đã làm tăng hiện tượng xói mòn đất. Ước tính hàng năm có 5,35 triệu tấn bùn đất đổ vào hồ. Kết quả của sự bồi lắng là diện tích lòng hồ bị thu hẹp nghiêm trọng không còn khả năng cung cấp nước cho thủy điện vào mùa khô. Trong nỗ lực nhằm giảm hiện tượng bồi lắng lòng hồ, các hoạt động trồng rừng đã được thực hiện trên diện tích lưu vực của hồ (Scott 1989).

Các giá trị khác

Hồ Thác Bà có chức năng kinh tế quan trọng bao gồm điều tiết nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sản xuất điện năng. Ngoài ra hồ còn cung cấp nguồn thủy sản quan trọng cho cộng đồng địa phương Scott (1989). Sản lượng cá đánh bắt hàng năm từ hồ là 55 tấn

(Anon. 1998). Hồ Thác Bà cũng được xem là nơi có tiềm năng cho các hoạt động du lịch nghỉ ngơi giải trí.

Scott, D. A. (1989) A directory of Asian wetlands. Gland: IUCN.

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được Kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Các đảo Thác Bà hiện không phù hợp để được nhận tài trợ VCF do không đáp ứng được các tiêu chí về tầm quan trọng quốc tế về bảo tồn Đa dạng sinh học. Ngoài ra, Các đảo Thác Bà chỉ là khu văn hoá lịch sử, chưa có các biện pháp quản lý, bảo vệ thích hợp.

<i>Tiêu chí</i>	<i>Sự phù hợp</i>
A _I	
A _{II}	
B _I	Quyết định số 194/CT, ngày 09/08/1986
B _{II}	
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND Tỉnh
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

<i>Tiêu chí</i>	<i>Sự phù hợp</i>
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Anon. (1998) "Basic planning for a wetland nature reserve". Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

